

Số: /BC-SCT

Lâm Đồng, ngày tháng 01 năm 2024

BÁO CÁO

Sơ kết 05 năm thực hiện Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 15/01/2019 của Bộ Chính trị về nâng cao hiệu quả quản lý, khai thác và phát huy các nguồn lực của nền kinh tế

Theo đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại văn bản số 29/KHĐT-THQH ngày 05/11/2024 về việc báo cáo sơ kết 05 năm thực hiện Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 15/01/2019 của Bộ Chính trị; Sở Công Thương báo cáo như sau:

1. Công tác thông tin, tuyên truyền

Sở đã lồng ghép phổ biến, tuyên truyền trên trang thông tin điện tử của Sở, hệ thống điện tử cơ quan (Egov); Báo, Đài Phát thanh – Truyền hình; các hội nghị, hội thảo, tọa đàm, đối thoại, gửi thông tin qua email đến các doanh nghiệp, người dân về Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 15/01/2019 của Bộ Chính trị, Nghị quyết số 30/NQ-CP, Kế hoạch số 114-KH/TU và Kế hoạch của UBND tỉnh về nâng cao hiệu quả quản lý, khai thác, sử dụng và phát huy nguồn lực của nền kinh tế thuộc lĩnh vực ngành quản lý, giúp doanh nghiệp, người dân hiểu đúng, hiểu rõ về chủ trương, đường lối, pháp luật của nhà nước, tạo động lực phát triển kinh tế.

2. Hoàn thiện cơ chế chính sách, nâng cao hiệu quả quản lý, khai thác, sử dụng nguồn nhân lực, phát triển thị trường lao động

Công tác quán triệt, phổ biến nâng cao nhận thức vai trò, nhiệm vụ của hoạt động đào tạo, bồi dưỡng luôn được quan tâm, triển khai đến toàn thể CCVC; Hàng năm, Sở Công Thương kịp thời xây dựng, ban hành Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nhằm nâng cao chất lượng đội ngũ CCVC có phẩm chất đạo đức tốt, có bản lĩnh chính trị và năng lực, đảm bảo tiêu chuẩn, đồng bộ về cơ cấu trình độ để đáp ứng yêu cầu phục vụ nhân dân, đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội, góp phần nâng cao năng lực, hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa - hiện đại hóa và đáp ứng yêu cầu hội nhập quốc tế. Giai đoạn 2019 – 2023, Sở đã cử trên 410 lượt CCVC tham gia đào tạo, bồi dưỡng (trong đó: 350 lượt công chức và 68 lượt viên chức, người lao động). Các CCVC được cử tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng đều hoàn thành các nội dung, đảm bảo yêu cầu, quy định của chương trình, cơ sở đào tạo.

Đảng ủy, Lãnh đạo Sở quan tâm tạo điều kiện tốt nhất để CCVC có thể tham gia các nội dung đào tạo, bồi dưỡng đạt hiệu quả; thường xuyên rà soát, cử CCVC đủ tiêu chuẩn có cơ hội tham gia đào tạo, bồi dưỡng; khuyến khích, động viên CCVC chủ động tham gia học tập nâng cao trình độ chuyên môn, tin học, ngoại ngữ, tiếng dân tộc thiểu số.

Đầu tư xây dựng, cải thiện điều kiện, môi trường để tạo động lực, khuyến khích CCVC làm việc hiệu quả, sáng tạo; thường xuyên động viên CCVC có tinh thần trách nhiệm, nâng cao hiệu suất làm việc; thực hiện chi trả đúng các chế độ, chính sách tiền lương. Xây dựng rà soát Đề án vị trí việc làm đảm bảo quy định, tiến độ.¹

3. Về nâng cao hiệu quả quản lý, khai thác, sử dụng nguồn vật lực

3.1. Lĩnh vực công nghiệp

Công nghiệp chế biến nông sản: Trong giai đoạn vừa qua, công nghiệp chế biến nông sản được quan tâm đầu tư phát triển cả về quy mô và trình độ ứng dụng công nghệ như phát triển mô hình trung tâm sau thu hoạch², các nhà máy chế biến nông sản hình thành³; các dự án liên kết sản xuất, chế biến và tiêu thụ các loại nông sản đã góp phần nâng tỷ lệ rau quả qua sơ chế, chế biến đạt trên 70%, trong đó chế biến đạt khoảng 22%. Hình thành, phát triển nhiều sản phẩm nông sản chế biến sâu có giá trị gia tăng, chất lượng cao tham gia vào mạng lưới sản xuất và các chuỗi giá trị trong nước, xuất khẩu như cà phê Arabica, khoai lang chế biến, chanh dây, sachi, bơ, sầu riêng, dứa, dược liệu⁴... Một số sản phẩm nông sản chế biến sử dụng trực tiếp, tiện lợi hướng tới phù hợp với thị hiếu của người tiêu dùng được các doanh nghiệp quan tâm đầu tư như: nắm hương sấy, các sản phẩm từ macca, snack rau củ; các sản phẩm bột rau củ,... Giai đoạn 2019 - 2023, sản phẩm bia đóng lon đạt: 462,53 triệu lít, tăng trưởng bình quân giai đoạn 2020-2023 đạt 36,88%; sợi len lông cừu đạt 5.971 tấn, tăng trưởng bình quân giai đoạn 2020-2023 đạt 46,56%; Alumin quy đổi đạt 3.491,98 ngàn tấn, tăng trưởng bình quân đạt 3,19%⁵. Trong đó, nhà máy sợi len lông cừu mở rộng sản xuất, lắp ráp thêm 01 dây chuyền sản xuất mới đưa vào hoạt động trong năm 2023.

Công nghiệp dệt may: Giai đoạn 2019 – 2023, các mặt hàng tơ xe, lụa tơ tằm, sản phẩm may, len có sự tăng trưởng nhờ có sự đóng góp của Nhà máy sản xuất tơ và dệt lụa Công ty TNHH SunFeel Việt Nam tại KCN Phú Hội với công suất dệt lụa xa tanh 2,2 triệu mét/năm, tơ 300 tấn sản phẩm/năm; Nhà máy sợi len lông cừu tại Cụm công nghiệp Phát Chi, công suất 4.000 tấn/năm, xuất khẩu

¹ Năm 2019, Sở Công Thương đã thực hiện rà soát, xây dựng hoàn thiện Đề án vị trí việc làm (Đề án điều chỉnh) phù hợp với những nội dung thay đổi về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức bộ máy (Quyết định số 35/2019/QĐ-UBND ngày 14/8/2019 của UBND tỉnh Lâm Đồng về sửa đổi, bổ sung một số Điều của Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức bộ máy của Sở Công Thương tỉnh Lâm Đồng); bản mô tả công việc và khung năng lực theo vị trí việc làm tiếp tục thực hiện theo nội dung được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 2323/QĐ-UBND ngày 13/11/2018.

Năm 2023, xây dựng Đề án và được UBND tỉnh phê duyệt danh mục VTVL và cơ cấu ngạch công chức tại Quyết định số 2419/QĐ-UBND ngày 07/12/2023.

Đối với đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở: được UBND tỉnh phê duyệt khung vị trí việc làm của Trung tâm Khuyến công và Tư vấn phát triển công nghiệp tại Quyết định số 2350/QĐ-UBND ngày 16/11/2018; Sở Công Thương phê duyệt bản mô tả công việc, khung năng lực theo VTVL tại Quyết định số 267/QĐ-SCT ngày 28/12/2018. Năm 2023 đã xây dựng và đã gửi Sở Nội vụ thẩm định, trình UBND tỉnh phê duyệt Đề án vị trí việc làm và cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp của Trung tâm Khuyến công và Tư vấn phát triển công nghiệp trực thuộc Sở Công Thương.

² Công ty TNHH SX TM XNK Thuận Thành.

³ Nhà máy chế biến rau củ quả B'Lao Food (KCN Lộc Sơn) công suất giai đoạn 1: 30.000 tấn SP/năm với các sản phẩm: sơ chế sầu riêng tươi, chế biến sầu riêng cấp đông nguyên trái, sầu riêng bóc múi cấp đông IQF, chế biến dịch chanh dây, chế biến sản phẩm bơ; Nhà máy chế biến nông sản Hikari (KCN Phú Hội); Dự án sản xuất dược phẩm Nanogel công suất 332 triệu đơn vị sản phẩm/năm.

⁴ Đã và đang nghiên cứu và phát triển cây dược liệu thành các sản phẩm phục vụ nhu cầu thị trường: sản xuất cao khô từ lá dâu tằm; sản xuất trà dược liệu túi lọc từ cây lan gấm, lá húng chanh. Đang tiến hành nghiên cứu xây dựng quy trình nhân giống và nuôi trồng cây Sói rừng (*Sarcandra glabra*) dùng làm dược liệu; trồng, nhân giống và sản xuất trà túi lọc từ cây trà hoa vàng.

⁵ Dự án Nhà máy sợi và nhà máy bia đi vào hoạt động vào năm 2019.

50% sản lượng. Tuy nhiên, sản lượng sản phẩm sợi, tơ lụa, quần áo may sẵn giảm qua các năm, đặc biệt là từ năm 2020 do ảnh hưởng của dịch bệnh covid – 19 trên toàn cầu, khó khăn về thị trường tiêu thụ. Riêng sản phẩm sợi len lông cừu có sự tăng trưởng tốt⁶ từ khi dự án đi vào hoạt động từ năm 2019 đến nay. Trên địa bàn tỉnh đã hình thành các chuỗi liên kết, cụm dệt may tập trung tại thành phố Bảo Lộc, huyện Lâm Hà, Đà Tẻh... thúc đẩy phát triển diện tích trồng dâu nuôi tằm; bước đầu hình thành công nghiệp hỗ trợ trong ngành dệt may với một số sản phẩm như tơ lụa, vải dệt và sợi len lông cừu...; Bên cạnh đó, một số doanh nghiệp se tơ, dệt lụa trên địa bàn tỉnh cũng đã mạnh dạn đầu tư phát triển các sản phẩm mới, tự thiết kế mẫu mã sản phẩm phục vụ thị trường tiêu thụ trong nước như Công ty TNHH Hà Bảo; Công ty TNHH Vietnam Silk House.

Công nghiệp khai khoáng: Tham mưu đề xuất việc nghiên cứu, khảo sát đầu tư dự án tổ hợp nhà máy tuyển bô-xít, chế biến Alumin, luyện nhôm đối với 02 đơn vị Công ty cổ phần tập đoàn Trường Hải (THACO), Công ty CP Tập đoàn TH.

Phát triển và quản lý cụm công nghiệp: Trong giai đoạn 2019-2023, thu hút 04 dự án đầu tư sản xuất kinh doanh tại CCN, với tổng vốn đầu tư 125 tỷ đồng. Năm 2021, tại CCN Lộc Thắng, Công ty TNHH Đại Đức đầu tư xây dựng hạ tầng CCN thực hiện đầu tư nhà bảo vệ và hệ thống hỗ trợ lọc nước thải, kinh phí khoảng 502 triệu đồng từ nguồn vốn của doanh nghiệp.

Sở đã hướng dẫn đơn đốc và tổng hợp phương án phát triển CCN của 12 huyện, thành phố và nghiên cứu đề xuất phương án phát triển CCN tích hợp vào Quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021, tầm nhìn đến năm 2050; trong đó, phát triển mới 08 CCN, tổng số 18 CCN với tổng diện tích khoảng 792,16 ha. Hiện có 09 CCN⁷ được phê duyệt quy hoạch chi tiết với tổng diện tích quy hoạch sau khi điều chỉnh là 292,26 ha⁸. Có 06/10 CCN được UBND tỉnh Lâm Đồng quyết định thành lập⁹, tổng diện tích là 199,4 ha, có 37 doanh nghiệp, đơn vị đăng ký hoạt động, tuy nhiên chỉ có 31 dự án đang hoạt động, được chấp thuận chủ trương đầu tư (trong đó 09 dự án FDI), 06 doanh nghiệp, đơn vị ngưng hoạt động¹⁰, tổng diện tích cho thuê, đăng ký là 95,06 ha, tỷ lệ lấp đầy 55,98% với tổng vốn đăng ký đầu tư của các dự án 2.305,6 tỷ đồng và 20,3 triệu USD; doanh thu năm 2023 đạt khoảng 2.206,1 tỷ đồng, số thuế khoảng 45,4 tỷ đồng, tổng số lao động trong các CCN là 2.133 người. Ngân sách tỉnh; ngân sách huyện, thành phố đã bố trí để giải phóng mặt bằng và đầu tư xây dựng đường giao thông trong CCN khoảng 152,53 tỷ đồng/703,66 tỷ đồng tổng vốn đầu tư được duyệt là (đạt tỷ lệ

⁶ Sản lượng năm 2019 đạt 249 tấn và tăng lên 2.078 tấn vào năm 2022.

⁷ Ngày 05/5/2023 UBND tỉnh có văn bản 3933/UBND-XD bãi bỏ các Quyết định số 3513/QĐ-UBND ngày 30/11/2006 về việc phê duyệt quy hoạch chi tiết xây dựng CCN Đa Oai và số 1629/QĐ-UBND ngày 16/7/2009 của UBND tỉnh về việc phê duyệt điều chỉnh quy hoạch chi tiết xây dựng CCN Đa Oai.

⁸ Ngày 29/12/2022, UBND tỉnh có văn bản 10038/UBND-ĐC1 thống nhất chủ trương điều chỉnh quy hoạch CCN Đa Oai, huyện Đa Huoai, trong đó điều chỉnh quy mô diện tích CCN Đa Oai còn khoảng 40,79 ha, phần diện tích còn lại khoảng 14,75 ha đưa ra ngoài quy hoạch CCN

⁹ gồm: CCN Gia Hiệp, huyện Di Linh (thành lập năm 2011); CCN Ka Đô, huyện Đơn Dương (năm 2011); CCN Lộc Phát, thành phố Bảo Lộc (năm 2014); CCN Lộc Thắng, huyện Bảo Lâm (năm 2020); CCN Phát Chi, thành phố Đà Lạt (năm 2020) và CCN Đình Văn, huyện Lâm Hà (năm 2020)

¹⁰ 04 tại CCN Đình Văn, 2 doanh nghiệp bỏ địa chỉ kinh doanh, không tra được thông tin tại CCN Tam Bồ

21,68%)¹¹; diện tích giải phóng mặt bằng khoảng 182,66 ha/333,05 ha (đạt tỷ lệ 54,84%). Đã thu hút được 01 nhà đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật CCN Lộc Thắng, huyện Bảo Lâm là Công ty TNHH Đại Đức; 09/10 CCN còn lại chưa thu hút được nhà đầu tư hạ tầng kỹ thuật, chưa có CCN nào được đầu tư hoàn thiện hệ thống xử lý nước thải tập trung; riêng CCN Lộc Thắng nhà đầu tư đã đầu tư hệ thống xử lý nước thải chung CCN.

Chương trình quốc gia về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả: từ năm 2021 - 2023, Sở Công Thương đã triển khai tuyên truyền trên các phương tiện thông tin truyền thông về các chính sách, pháp luật, kiến thức, thông tin về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả trên địa bàn tỉnh; triển khai các đề án hỗ trợ xây dựng mô hình sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả trên địa bàn tỉnh¹² với tổng kinh phí hỗ trợ 2,0016 tỷ đồng. Thực hiện công tác tiết kiệm điện từ năm 2021-2023 toàn tỉnh đã thực hiện tiết kiệm được khoảng 111.079.817 kWh.

Giai đoạn 2019-2023, có 12 dự án năng lượng được đầu tư và đưa vào hoạt động, trong đó: 11 dự án thủy điện¹³ và 01 dự án điện gió¹⁴. Đến năm 2023, trên địa bàn tỉnh có 37 dự án thủy điện.

Hiện nay có 08 dự án thủy điện đang trong giai đoạn xây dựng và chuẩn bị đầu tư với công suất 133,8MW và 03 dự án điện gió với công suất 148MW.

Phát triển lưới điện, nguồn điện từ năm 2019 -2023: Nâng công suất TBA 500kV Di Linh từ 450MVA lên 900MVA; Nâng công suất TBA 220KV Bảo Lộc (Thay MBA 63MVA bằng MBA 125MVA); xây dựng mới và nâng công suất các trạm biến áp 110kV (lắp máy T2-40MW trạm 110kV Đà Lạt 2, T2-40MW trạm 110kV Đơn Dương, T2-40MW trạm 110kV Lâm Hà, xây dựng TBA 110kV Bảo Lộc 2 - 63MW).

Lưới điện trung thế 22kv: Đã thực hiện đầu tư xây dựng mới, cải tạo nâng cấp 333km đường dây trung thế, 306km đường dây hạ thế; xây dựng mới và cải tạo nâng cấp trạm biến áp 22kV với tổng dung lượng 89MVA và phát triển thêm 35.000 khách hàng.

Tỷ lệ hộ dân sử dụng điện: có tổng cộng 142 xã, phường, thị trấn đã có điện đạt 100% (trong đó: 111 xã, 31 phường, thị trấn); tính tới 30/09/2023 tổng số hộ dân toàn tỉnh là 397.137 hộ, trong đó thành thị: 174.171 hộ, nông thôn 222.966 hộ; tổng số hộ có điện lưới quốc gia là 396.840 /397.137 hộ, tỷ lệ số hộ có điện trên toàn tỉnh là 99,93%; tổng số hộ thành thị có điện lưới quốc gia 174.163/174.171 hộ, tỷ lệ số hộ thành thị sử dụng điện lưới quốc gia là 99,99%;

¹¹ Bao gồm: Kinh phí khuyến công quốc gia hỗ trợ đường giao thông CCN Ka Đô, huyện Đơn Dương năm 2019, kinh phí 2,995 tỷ đồng; kinh phí nhà đầu tư hạ tầng CCN (Công ty cổ phần tập đoàn Tân Mai 20,62 tỷ đồng đối với CCN Đa Oai, Công ty TNHH Đại Đức khoảng 31,55 tỷ đồng đối với CCN Lộc Thắng)

¹² cụ thể: 05 đề án hỗ trợ xây dựng mô hình sử dụng năng lượng mặt trời cho cảnh báo giao thông tại huyện Đa Huoai, Đức Trọng, Di Linh, Đơn Dương, Đam Rông; 06 đề án hỗ trợ xây dựng mô hình trình diễn sử dụng điện mặt trời áp mái phục vụ công tác dạy và học tại các trường học trên địa bàn huyện Đam Rông, Cát Tiên, Đa Tề, Bảo Lâm, Lâm Hà, Lạc Dương; 02 đề án hỗ trợ xây dựng mô hình trình diễn sử dụng điện mặt trời áp mái phục vụ sản xuất nông nghiệp tại huyện Đơn Dương, Lạc Dương.

¹³ TĐ Đa Dâng-14MW; TĐ Đam Bri 1-7,5MW; TĐ An Phước -12MW; Đa Cho Mo 2 -4,6MW; TĐ Sar Deung 2 -3MW; TĐ Tân Lộc - 12,4MW; TĐ Đồng Nai 1 -15MW; TĐ Đa Cho Mo - 9MW; TĐ Đa Nhím Thượng 3TĐ Đại Bình - 15MW; TĐ Đa Sar - 12MW.

¹⁴ Điện gió Cầu Đất - 60MW

tổng số hộ nông thôn có điện lưới quốc gia 222.677/222.966 hộ, tỷ lệ số hộ nông thôn sử dụng điện lưới quốc gia là 99,87%.

Chương trình khuyến công đã phát huy hiệu quả tích cực thông qua việc hỗ trợ cho các cơ sở công nghiệp nông thôn chế biến các sản phẩm nông, lâm sản đầu tư đổi mới công nghệ, mở rộng quy mô, nâng cao chất lượng sản phẩm. Trong đó, tập trung hỗ trợ phát triển sản phẩm mới, sản phẩm chế biến sâu, các nông sản chủ lực của tỉnh thông qua các nội dung: xây dựng mô hình trình diễn kỹ thuật về áp dụng sản xuất sạch hơn; đầu tư đổi mới công nghệ-thiết bị sản xuất các sản phẩm công nghiệp-tiểu thủ công nghiệp; đăng ký và xây dựng nhãn hiệu; xây dựng cơ sở vật chất để phát triển công nghiệp-tiểu thủ công nghiệp ở các địa bàn có điều kiện kinh tế-xã hội khó khăn, khuyến khích các cơ sở công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, tăng trưởng giá trị sản xuất công nghiệp hàng năm và góp phần chuyển dịch cơ cấu kinh tế của tỉnh. Trong giai đoạn 2019 - 2023, kinh phí khuyến công hỗ trợ thực hiện 232 đề án với tổng kinh phí là 54.402 triệu đồng (trong đó 222 đề án khuyến công địa phương với tổng kinh phí 45.104 triệu đồng và 10 đề án khuyến công quốc gia với tổng kinh phí 9.298 triệu đồng); qua đó, đã hỗ trợ doanh nghiệp nâng công suất sản xuất tăng từ 25%-30%. Sản phẩm công nghiệp nông thôn ngày càng được quan tâm đầu tư, nâng cao giá trị và chất lượng sản phẩm. Giai đoạn 2019 -2023, sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu của Lâm Đồng được công nhận cấp Quốc gia: 14 sản phẩm, cấp Khu vực: 19 sản phẩm và cấp tỉnh: 58 sản phẩm.

Sản phẩm tiểu thủ công nghiệp và làng nghề: Trong giai đoạn 2019-2023, trên địa bàn tỉnh quyết định thành lập 04 làng nghề tiểu thủ công nghiệp: Làng nghề trồng và chế biến tre tầm vông Tố Lan (năm 2021), Làng nghề truyền thống dệt thổ cẩm buôn Ka Tung (năm 2022); Làng nghề truyền thống đan lát (năm 2022), Làng nghề dệt thổ cẩm thôn Klong (2023). Các sản phẩm tiểu thủ công nghiệp luôn duy trì, ổn định, khai thác phục vụ khách du lịch, hiện đang tập trung nâng cao chất lượng sản phẩm, đa dạng mẫu mã hướng đến xuất khẩu.

3.2. Lĩnh vực thương mại

Hệ thống chợ: Giai đoạn 2019-2023, có 03 chợ được đầu tư xây dựng mới đưa vào hoạt động¹⁵. Tính đến nay, trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng có 82 chợ; trong đó: xét về hạng có 07 chợ hạng 1, 04 chợ hạng 2 và 71 chợ hạng 3; xét về địa bàn có 31 chợ thành thị và 51 chợ nông thôn; xét về tính chất xây dựng có 38 chợ kiên cố, 33 chợ bán kiên cố và 11 chợ tạm; xét về tính chất kinh doanh có 02 chợ đầu mối chuyên doanh nông sản, 06 chợ hạng 1 vừa bán buôn vừa bán lẻ và 74 chợ bán lẻ.

Hệ thống bán lẻ hiện đại: Giai đoạn 2019-2023, có 01 Trung tâm thương mại và 01 siêu thị tổng hợp, quy mô hạng 3, hoàn thành đầu tư và đưa vào hoạt

¹⁵Chợ Đa Tông đưa vào hoạt động T12/2019; Chợ Đa K' Nàng đưa vào hoạt động năm 2020; di dời xây mới phát triển về quy mô từ hạng 2 lên hạng 1 đưa vào hoạt động: chợ Đình Văn – huyện Lâm Hà năm 2021

động trong năm 2022¹⁶. Đến nay, trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng có 03 trung tâm thương mại quy mô hạng 3¹⁷; 05 siêu thị¹⁸.

Giai đoạn 2019 đến nay, trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng phát triển mới 14 cửa hàng tiện lợi Winmart +, 24 cửa hàng bách hóa xanh; đến nay, hệ thống cửa hàng bách hóa xanh có 47 cửa hàng, phủ khắp các địa bàn trong tỉnh. Bên cạnh đó, các cơ sở kinh doanh thương xuyên đầu tư mở rộng cửa hàng kinh doanh với đa dạng các sản phẩm, hàng hóa, phục vụ tốt nhu cầu sản xuất và tiêu dùng của Nhân dân tại các địa bàn trong tỉnh. Bên cạnh đó, nhiều dự án thương mại đang tập trung nguồn lực để đẩy nhanh tiến độ đầu tư như dự án Trung tâm thương mại, khách sạn PETROMART – thành phố Đà Lạt; Trung tâm thương mại thị trấn Di Linh huyện Di Linh; siêu thị tổng hợp đường Mọ Kọ – huyện Di Linh,...

Hạ tầng thương mại trên địa bàn tỉnh ngày càng phát triển, đã tạo diện mạo mới về thương mại, nhất là vùng nông thôn; cung ứng sản phẩm hàng hóa đáp ứng kịp thời nhu cầu sản xuất và tiêu dùng của người dân, góp phần bình ổn thị trường hàng hóa.

Công tác bình ổn thị trường hàng hóa: Trong những năm qua, hoạt động lưu thông hàng hóa cơ bản được đảm bảo thông suốt, hệ thống cung ứng bán buôn và bán lẻ hàng hóa thiết yếu hoạt động ổn định, hàng hóa phong phú, đa dạng, đáp ứng kịp thời nhu cầu sản xuất và tiêu dùng của người dân; không có hiện tượng gián đoạn cung ứng, thiếu hụt hàng hóa trên thị trường, không có tình trạng tồn ứ nông sản của tỉnh và không có biến động giá cả bất thường. Trong năm 2022, giá dầu thô trên thị trường thế giới liên tục biến động, nguồn cung xăng dầu có thời điểm chưa cung cấp kịp thời nên một số cửa hàng đóng cửa, với sự chủ động điều hành của các cấp, các ngành và sự tham gia tích cực của các doanh nghiệp xăng dầu (Công ty TNHH Xăng dầu Lâm Đồng với 57 cửa hàng bán lẻ và 30 cửa hàng nhượng quyền bán lẻ, chiếm 45% thị phần, phủ đều rộng khắp các xã, huyện, thành phố trên địa bàn tỉnh) đã khắc phục khó khăn, tăng cường nhân lực, vật lực đảm bảo đáp ứng kịp thời xăng dầu cho người dân.

Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng: Hàng năm, Sở Công Thương đã chủ trì, phối hợp với Hội Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng tỉnh, UBND các huyện, thành phố và các đơn vị liên quan tổ chức các hoạt động hưởng ứng Ngày Quyền của người tiêu dùng Việt Nam bằng nhiều hình thức như: tuyên truyền trên Đài Phát thanh truyền hình tỉnh, Báo Lâm Đồng; thu đĩa tuyên truyền trên đài phát thanh xã, phường, thị trấn; treo băng rôn, cờ phướn, phát tờ rơi để tuyên truyền tại các chợ, khu dân cư, trên các trục đường chính tại địa phương; triển khai đến các doanh nghiệp kinh doanh thương mại (trung tâm thương mại, siêu thị, chợ hạng 1,...); vận động các doanh nghiệp thực hiện các chương trình, hoạt động tri ân người tiêu dùng. Các hoạt động hướng đến người tiêu dùng ngày

¹⁶ Trung tâm thương mại TTC Plaza Đức Trọng và Siêu thị Winmart Đức Trọng.

¹⁷ TTTM GO! Đà Lạt, TTTM Vincom Bảo Lộc và TTTM TTC Plaza Đức Trọng.

¹⁸ 03 siêu thị tổng hợp quy mô hạng 2: Coopmart Bảo Lộc, GO! Đà Lạt, Vinmart Bảo Lộc; 01 siêu thị tổng hợp quy mô hạng 3: Winmart Đức Trọng; 01 siêu thị chuyên doanh hạng 1: Điện tử Ý Đà Lạt.

càng đi sâu vào các chuyên đề gắn liền với thực tế tiêu dùng của người dân, đồng thời, sáng tạo và đề xuất nhiều hoạt động có giá trị hữu ích cho người tiêu dùng.

Hoạt động xúc tiến thương mại và xuất khẩu: Sở đã phối hợp, tổ chức trên 30 hội chợ triển lãm, hội nghị kết nối cung cầu, kết nối giao thương trong và ngoài nước; trên 40 hội chợ, triển lãm, xúc tiến thương mại, giới thiệu sản phẩm trên toàn quốc; trong đó, tập trung vào các chương trình mang tính chuyên đề cụ thể cho sản phẩm nông sản, nông sản chế biến như trung bày, giới thiệu, kết nối nhà phân phối tại các hội nghị kết nối cung cầu, tuần hàng nông sản tại hệ thống bán lẻ hiện đại và truyền thống, các hội chợ triển lãm sản phẩm đặc trưng của tỉnh gắn với các sự kiện lớn của tỉnh,... Bên cạnh đó, thường xuyên cung cấp cho các doanh nghiệp ngành Công Thương thông tin về các chương trình xúc tiến thương mại trong nước và các hội chợ quốc tế. Thông qua đó, hỗ trợ doanh nghiệp tìm kiếm đối tác, mở rộng thị trường, giới thiệu, quảng bá sản phẩm của tỉnh đến với người tiêu dùng và doanh nghiệp trên cả nước. Đến nay, sản phẩm hàng hóa của tỉnh, đã có mặt tại hầu hết các hệ thống phân phối hiện đại và truyền thống trong cả nước, được người tiêu dùng tin tưởng sử dụng, uy tín và thương hiệu nông sản của tỉnh ngày càng nâng cao.

Thường xuyên phối hợp với Bộ, Cục, Vụ, Tham tán Việt Nam ở nước ngoài để hỗ trợ kết nối các doanh nghiệp trong tỉnh xuất khẩu, thúc đẩy xuất khẩu sang các thị trường nước ngoài¹⁹. Tỉnh đã xuất khẩu hàng hóa qua 56 quốc gia và vùng lãnh thổ với các mặt hàng nông sản như rau, hoa, chè, cà phê nhân, alumin và hydroxit nhôm,...; có 68 doanh nghiệp xuất khẩu, 20 doanh nghiệp nhập khẩu qua các nước CPTPP; 27 doanh nghiệp xuất khẩu, nhập khẩu sang các nước EVFTA; có 93 doanh nghiệp xuất khẩu, 27 doanh nghiệp nhập khẩu sang các nước RCEP; 02 doanh nghiệp xuất khẩu sang các nước UKVFTA. Trong năm 2023, Bộ Công Thương công nhận 03 doanh nghiệp xuất khẩu uy tín²⁰. Đến nay, có 181 doanh nghiệp làm thủ tục xuất nhập khẩu tại địa phương (trong đó có 136 doanh nghiệp làm thủ tục xuất khẩu, 106 doanh nghiệp làm thủ tục nhập khẩu).

Thương hiệu “Đà Lạt – kết tinh kỳ diệu từ đất lành”: giai đoạn 2019 – 2023, các Sở, ngành đã hỗ trợ phát triển và quảng bá thương hiệu “Đà Lạt kết tinh kỳ diệu từ đất lành” thông qua các hoạt động như: tuyên truyền, quảng bá nhãn hiệu chứng nhận với đa dạng các hình thức, chú trọng tuyên truyền trực tuyến,...; hỗ trợ xúc tiến thương mại đối với sản phẩm mang thương hiệu; đăng ký và bảo hộ nhãn hiệu chứng nhận ở nước ngoài; hình thành các điểm giới thiệu và bán sản phẩm gắn nhãn hiệu chứng nhận; ...Cuối năm 2023, có 767 nhãn hiệu được cấp giấy chứng nhận²¹. Hiện nay, tỉnh đã ban hành văn bản số

¹⁹ Hỗ trợ, kết nối các doanh nghiệp trong tỉnh tham gia dự án Biotrade (Thủy Sản) nhằm thúc đẩy sản xuất và kinh doanh nguyên liệu bền vững; phối hợp với Vụ thị trường Châu Á – Châu Phi thực hiện kết nối doanh nghiệp nông sản với doanh nghiệp Singapore và Malaysia (trực tuyến); kết nối đối tác 01 tập đoàn của Trung Quốc với các nhà cung cấp sầu riêng của tỉnh; hỗ trợ doanh nghiệp trong thủ tục xuất khẩu Mắc ca sang Indonesia.

²⁰ Công ty TNHH Phong Giang, Công ty CPCBTP Đà Lạt Tự nhiên, Công ty Cổ phần Viên Sơn.

²¹ Trong đó có 648 tổ chức, cá nhân sản xuất và kinh doanh hoa; 94 tổ chức, cá nhân sản xuất và kinh doanh rau, 10 cơ sở du lịch canh nông và 15 cơ sở kinh doanh cà phê.

4015/UBND-NN ngày 08/5/2023 mở rộng đối tượng sử dụng thương hiệu “Đà Lạt kết tinh kỳ diệu từ đất lành” đối với các sản phẩm nông sản của tỉnh

Giai đoạn 2019-2023, Sở Công Thương hình thành và phát triển 06 cửa hàng giới thiệu và bán sản phẩm đặc trưng của tỉnh (02 điểm giới thiệu và bán sản phẩm OCOP, 02 điểm trưng bày, giới thiệu sản phẩm Đà Lạt – kết tinh kỳ diệu từ đất lành; 02 điểm bán hàng Việt Nam với tên gọi “Tự hào hàng Việt Nam”). Đến nay, Sở Công Thương chủ trì xây dựng và nhân rộng 09 điểm bán hàng đặc trưng của tỉnh, trong đó: 02 điểm bán sản phẩm OCOP; 02 điểm bán sản phẩm Đà Lạt – kết tinh kỳ diệu từ đất lành; 05 điểm bán hàng Việt Nam với tên gọi “Tự hào hàng Việt Nam, qua đó tạo điểm đến tin cậy cho du khách và người dân đến mua sắm.

Chuyển đổi mô hình quản lý chợ: Sở Công Thương đã phối hợp UBND các huyện đẩy mạnh công tác chuyển đổi mô hình quản lý chợ, thời gian qua, các địa phương đã chỉ đạo, triển khai xây dựng, phê duyệt phương án chuyển đổi và tổ chức triển khai (2021-2023: triển khai xây dựng phương án đối với chợ Ninh Loan và chợ Liên Nghĩa – huyện Đức Trọng). Đến nay, trên địa bàn tỉnh đã thực hiện chuyển đổi mô hình quản lý 05 chợ (chợ Đà Loan, chợ Tân Hội, chợ Đa Lây, chợ Gia Viễn và chợ Đa Rsal) tại 04 địa phương: Đức Trọng, Đa Tẻh, Cát Tiên và Đam Rông. Trong đó, 04 chợ theo hình thức tiểu thương hình thành hợp tác xã và 01 chợ (chợ Đa Rsal) đấu thầu doanh nghiệp quản lý chợ.

Hội nhập quốc tế: Với vai trò cơ quan Thường trực Ban chỉ đạo về Hội nhập quốc tế tỉnh Lâm Đồng, Sở Công Thương đã tham mưu 06 kế hoạch triển khai công tác hội nhập quốc tế trên địa bàn tỉnh²²; kiện toàn Ban Chỉ đạo và Tổ chuyên viên giúp việc. Công tác hội nhập quốc tế của tỉnh được các cấp, các ngành chủ động triển khai trên tất cả các lĩnh vực đạt kết quả, trong đó nổi bật trong hoạt động hội nhập về văn hóa, du lịch, kinh tế, giáo dục, lao động, khoa học,... đã góp phần phát triển kinh tế xã hội của tỉnh. Hội nhập kinh tế quốc tế có nhiều khởi sắc, các hiệp định thương mại tự do thế hệ mới đã hỗ trợ doanh nghiệp xuất khẩu hàng hóa thuận lợi, sự tham gia tích cực và chủ động hội nhập của doanh nghiệp Lâm Đồng đã tạo cơ hội gia tăng xuất khẩu và nâng cao năng lực cạnh tranh quốc tế.

Theo xếp hạng của Hiệp hội Thương mại điện tử Việt Nam, năm 2023, Lâm Đồng xếp hạng 13/58 tỉnh về chỉ số phát triển thương mại điện tử và tăng 6 bậc so với năm 2019²³, thuộc nhóm phát triển thương mại điện tử ở mức trung bình của cả nước và đứng đầu trong 05 tỉnh Tây Nguyên. Đạt được kết quả nêu trên, tỉnh đã thực hiện các chương trình hỗ trợ doanh nghiệp kết nối giao thương

²² Như: Kế hoạch thực hiện Hiệp định CPTPP, EVFTA, RCEP, Kế hoạch hội nhập quốc tế giai đoạn 2021 – 2025; kế hoạch ngoại giao kinh tế, Kế hoạch thực hiện Nghị quyết 93 về hội nhập quốc tế.

²³ Trong các chỉ số thành phần, thì chỉ số về nguồn nhân lực và hạ tầng công nghệ thông tin tuy có tăng điểm so với năm 2022 nhưng thứ hạng không thay đổi. Chỉ số về giao dịch giữa doanh nghiệp với người tiêu dùng (B2C) giảm điểm đáng kể, chỉ còn 10,3 điểm và tụt 25 bậc so với năm 2022. Chỉ số về giao dịch doanh nghiệp với doanh nghiệp (B2B) tăng 10,94 điểm, tăng 11 bậc và đứng thứ 12/58 tỉnh, thành phố được xếp hạng.

trực tuyến, tuyên truyền về thương mại điện tử, hỗ trợ xây dựng dữ liệu phục vụ hoạt động xuất khẩu...²⁴.

4. Nâng cao hiệu quả quản lý, khai thác, sử dụng nguồn tài lực

Hàng năm, Sở ban hành kịp thời các văn bản thực hiện chế độ, định mức, tiêu chuẩn, lệ phí, lệ phí, các văn bản hướng dẫn thi hành luật, cụ thể là việc sử dụng tài sản, vốn và ngân sách Nhà nước của Sở Công Thương đã thực hiện theo quy định của pháp luật, cụ thể: quy định về việc thực hiện các chế độ, định mức, tiêu chuẩn trong việc thực hiện chi lương, phụ cấp lương và các khoản theo lương; đi công tác; mua và sử dụng báo, tạp chí; mua và sử dụng văn phòng phẩm; điện, nước, nhiên liệu; Sử dụng điện thoại phục vụ công tác; cước phí bưu chính; chi hội nghị, tiếp khách; trợ cấp đi học đối với các trường hợp có quyết định đi học của cơ quan cấp trên cho đi học dài hạn nâng cao trình độ; thanh toán chế độ phép; chế độ hỗ trợ đối với cán bộ công chức làm công tác tiếp dân, xử lý đơn thư khiếu nại, tố cáo; chế độ sử dụng kinh phí từ nguồn thu phí, lệ phí; chế độ, định mức, tiêu chuẩn trong việc sử dụng ô tô phục vụ công tác; chế độ, định mức trong việc mua sắm và sử dụng tài sản; chế độ, định mức trong việc sử dụng kinh phí tự chủ tiết kiệm được.

Quy chế chi tiêu nội bộ và quản lý, sử dụng tài sản công được thực hiện theo quy định, luôn đảm bảo nguyên tắc không được vượt quá chế độ chi tiêu hiện hành do cơ quan có thẩm quyền quy định.

Giai đoạn 2019 - 2023, toàn thể CCVC và người lao động khi thực thi công vụ, không có trường hợp nào vi phạm quy định.

Thực hiện tốt việc thu ngân sách hàng năm; thực hiện chi trong dự toán và giải ngân theo đúng quy định, cụ thể:

a) Thu phí, lệ phí:

Năm	Thu (Đồng)	Nộp ngân sách (Đồng)	Trích cải cách tiền lương (Đồng)	Chi hoạt động (Đồng)
------------	-----------------------	---------------------------------	---	-------------------------------------

²⁴ Giai đoạn 2019 - 2023, hỗ trợ doanh nghiệp tham gia sàn thương mại điện tử www.alibaba.com và thực hiện áp dụng các giải pháp marketing trực tuyến cho 10 mã sản phẩm cà phê, mắc ca (04 doanh nghiệp sản xuất cà phê và 01 doanh nghiệp chế biến Maca). Biên tập và thực hiện 05 video clip quảng cáo: cà phê, maca, chuối, hoa, sầu riêng và thực hiện quảng cáo trực tuyến trên Youtube và Facebook video ra các thị trường nước ngoài. Thông qua sàn thương mại điện tử www.dalatproducts.com, đã: kết nối B2B cho các doanh nghiệp Mắc ca với doanh nghiệp Mỹ; kết nối đối tác Trung Quốc có nhu cầu nhập khẩu sầu riêng với doanh nghiệp của Tỉnh; kết nối doanh nghiệp chế biến rau củ quả với đối tác Phần Lan và Bắc Âu; kết nối doanh nghiệp muốn tìm nguồn khoai lang cấp đông xuất khẩu đi Hàn Quốc. Hỗ trợ kết nối doanh nghiệp tham gia bán hàng trên các sàn thương mại điện tử; quảng bá và bán hàng trực tuyến thông qua tuần lễ khuyến mại trực tuyến; xây dựng các clip quảng bá sản phẩm nông sản của tỉnh trên môi trường trực tuyến. Tổ chức 01 hội nghị kết nối giao thương trực tuyến; 02 lớp tập huấn về thương mại điện tử; phối hợp tổ chức 01 hội nghị phổ biến quy định của pháp luật và kết nối sàn giao dịch thương mại điện tử Tiktok; hỗ trợ 05 áp dụng các giải pháp E-marketing ...; 100% các sản phẩm OCOP, nhiều sản phẩm nông nghiệp chủ lực và trên 1.300 sản phẩm nông sản của trên 500 chủ thể là doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác, cá nhân sản xuất đã tham gia vào hệ thống phần mềm kết nối cung cầu tỉnh, quảng bá và bán hàng nông sản thực phẩm trên các sàn thương mại điện tử như: nongsanlamdong.com, Tiki, Lazada, Shopee, Postmart.vn, Voso.vn

2019	258.992.873	109.889.784	49.422.218	99.680.871
2020	224.541.168	64.107.117	47.405.499	113.028.552
2021	161.182.629	45.823.063	31.381.466	83.978.100
2022	104.882.898	28.200.000	30.673.159	46.009.739
2023	225.551.300	62.655.130	65.158.468	97.737.702

b) Tình hình chi ngân sách hàng năm

Năm	Kinh phí được bố trí (Đồng)	Kinh phí đã thực hiện (Đồng)	Trong đó	
			Kinh phí thực hiện tự chủ	Kinh phí không thực hiện tự chủ
2019	8.796.074.500	8.781.611.779	4.812.949.129	3.865.716.650
2020	9.297.744.000	8.356.133.566	5.305.793.682	3.050.339.884
2021	8.783.315.000	5.590.708.173	5.178.746.173	411.962.000
2022	9.427.158.298	8.787.175.942	5.385.201.703	3.401.974.239
2023	10.153.716.513	7.981.015.317	5.296.028.030	2.684.987.287

Hàng năm, Thanh tra sở chủ động xây dựng kế hoạch kiểm tra, tự kiểm tra hàng năm tại các phòng, đơn vị thuộc sở, trong đó chú trọng công tác thanh tra, kiểm tra việc xây dựng và thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn, các đề án thuộc nguồn kinh phí không tự chủ, việc mua sắm tài sản... đảm bảo đúng quy định, kịp thời, tránh thất thoát, lãng phí ngân sách. Giai đoạn 2019 - 2023, Thanh tra Sở đã thực hiện 15 cuộc thanh tra chuyên ngành.

Ban thanh tra Nhân dân thường xuyên kiểm tra giám sát việc thực hành tiết kiệm, chống lãng phí của cơ quan và báo cáo kết quả kiểm tra, giám sát việc thực hành tiết kiệm chống lãng phí, đảm bảo công khai, minh bạch.

IV. Đánh giá

1. Kết quả đạt được

Năm 2019-2023, công tác quản lý, khai thác và phát huy các nguồn lực của nền kinh tế, sử dụng ngân sách được triển khai nghiêm túc; công tác tạo môi trường và động lực cho phát triển kinh tế - xã hội, tạo nguồn thu vững chắc cho ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực quản lý được triển khai có hiệu quả, sử dụng tiết kiệm và không gây lãng phí các tài sản được cấp phát, sử dụng đúng mục đích, góp phần tiết kiệm thêm ngân sách.

Đối với nguồn lực cơ sở vật chất và hạ tầng kinh tế - xã hội: Ngành Công Thương đã tích cực và chủ động phối hợp triển khai thực hiện các Nghị quyết, Quy hoạch²⁵ góp phần phát triển công nghiệp – thương mại của tỉnh. Đến nay có 9.057 cơ sở sản xuất công nghiệp, trên 35.411 cơ sở kinh doanh thương mại, một số kết quả đạt được cụ thể:

+ Ngành công nghiệp có nhiều khởi sắc, tăng trưởng bình quân giá trị sản xuất công nghiệp đảm bảo mục tiêu Nghị quyết (11,5-12%), công nghiệp chế biến nông sản được đầu tư, mở rộng, hình thành các chuỗi liên kết từ sản xuất – chế biến – tiêu thụ, tỷ lệ chế biến tăng, nhiều sản phẩm nông sản chế biến phát triển phù hợp với xu hướng của thị trường; các nhà máy sản xuất alumin, sợi len lông cừu, bia đóng lon đều khai thác hết công suất và đang đầu tư mở rộng, nâng công suất. Các dự án sản xuất năng lượng tái tạo (thủy điện) phát triển mạnh phù hợp với quy hoạch. Các sản phẩm tiêu thủ công nghiệp và làng nghề từng bước được quan tâm, phát triển và phục vụ du lịch.

+ Hoạt động thương mại sôi động, cung ứng kịp thời nhu cầu sản xuất và tiêu dùng của Nhân dân, tổng mức bán lẻ hàng hóa có sự tăng trưởng khá; thương mại điện tử ngày càng phát triển, thương nhân đã sử dụng các nền tảng số cho hoạt động kinh doanh ngày càng nhiều, một số sản phẩm nông sản tham gia chuỗi giá trị toàn cầu (mắc ca, sầu riêng,...), hội nhập kinh tế quốc tế có nhiều khởi sắc, thương hiệu “Đà Lạt – kết tinh kỳ diệu từ đất lành” đang trở thành thương hiệu mạnh.

2. Tồn tại, hạn chế

Do ảnh hưởng của dịch Covid-19 nên công tác hỗ trợ cho các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất thuộc lĩnh vực ngành quản lý còn gặp phải một số khó khăn nhất định như: doanh nghiệp, cơ sở sản xuất trên địa bàn tỉnh chủ yếu là nhỏ và vừa nên hạn chế về năng lực tài chính. Do đó, chưa đủ các điều kiện theo yêu cầu để thụ hưởng các chương trình hỗ trợ của Nhà nước như: thường gặp khó khăn trong đầu tư mở rộng sản xuất theo chương trình Khuyến công, tham gia các chương trình xúc tiến thương mại còn hạn chế, đặc biệt là các chương trình xúc tiến thương mại ở nước ngoài. Một số doanh nghiệp gặp khó khăn về tiếp cận các chính sách hỗ trợ của nhà nước (vay vốn), như: các quy định về tài sản thế chấp để vay ngân hàng. Nhiều chương trình hỗ trợ phát triển doanh nghiệp cho có hạn mức hỗ trợ hạn chế, chưa thu hút các cơ sở sản xuất tích cực tham gia, chưa thực sự hấp dẫn trong việc động viên khuyến khích các doanh nghiệp đầu tư phát triển sản xuất công nghiệp trên địa bàn tỉnh.

Tốc độ tăng trưởng công nghiệp chế biến, chế tạo chưa cao (2021-2023 đạt 10%, mục tiêu của Nghị quyết từ 11,9%-12,3%); công tác thu hút kêu gọi đầu tư vào lĩnh vực sản xuất công nghiệp, đầu tư phát triển hạ tầng cụm công nghiệp, lấp đầy hoạt động cụm công nghiệp, đầu tư công trình hạ tầng bảo vệ môi

²⁵ Tham mưu các Chương trình, kế hoạch triển khai Nghị quyết số 23-NQ/TW ngày 06/10/2022 của Bộ Chính trị khóa XIII về phương hướng phát triển kinh tế xã hội và bảo đảm quốc phòng an ninh, vùng tây Nguyên đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn tỉnh, quy hoạch điện VIII, quy hoạch tỉnh Lâm Đồng, Chiến lược xuất khẩu hàng hoá đến năm 2030, Kế hoạch phát triển thương mại tỉnh Lâm Đồng đến năm 2030...

trường CCN còn hạn chế; chưa có nhiều sản phẩm nông sản chế biến có giá trị gia tăng cao.

Hạ tầng thương mại phát triển chậm đặc biệt là xây dựng các trung tâm thương mại cao cấp, dịch vụ logistics chủ yếu phát triển logistics về nông nghiệp như: kho lạnh, nhà sơ chế, chế biến mức độ trung bình, kho lạnh quy mô nhỏ, một số khâu trong hoạt động phục vụ vận chuyển.... Tốc độ tăng trưởng xuất khẩu đạt thấp (2021-2023 đạt 9,5%), nhiều mặt hàng xuất khẩu chủ lực đang có xu hướng giảm và tăng trưởng chậm lại (chè, dứa len). Công tác chuyển đổi mô hình quản lý chợ chậm và gặp nhiều khó khăn.

Các Hiệp định CPTPP, EVFTA, UKVFTA, RCEP khi có hiệu lực thì đồng thời với việc thế giới chịu ảnh hưởng nghiêm trọng của đại dịch Covid-19. Do đó, việc sản xuất, kinh doanh, xuất nhập khẩu của các doanh nghiệp bị ảnh hưởng và thiệt hại lớn. Rất nhiều doanh nghiệp phải thay đổi, điều chỉnh chiến lược kinh doanh để phù hợp với tình hình mới. Do đó, một số doanh nghiệp chưa thật sự quan tâm đến các FTA nên chưa khai thác và tận dụng nhiều từ các Hiệp định.

**** Nguyên nhân của tồn tại, hạn chế***

Nguyên nhân khách quan: Ảnh hưởng bởi dịch bệnh Covid-19, khủng hoảng chính trị và suy thoái kinh tế trên toàn cầu tác động tới nhu cầu giảm, giá nguyên vật liệu và chi phí vận chuyển tăng cao, các nước áp dụng các biện pháp phòng vệ thương mại. Doanh nghiệp tỉnh quy mô nhỏ, khó khăn trong tiếp cận nguồn vốn, lãi suất tăng cao, nên chưa mạnh dạn đầu tư mở rộng sản xuất. Không có quỹ đất sạch, công tác giải phóng mặt bằng gặp nhiều khó khăn.

Nguyên nhân chủ quan: Kinh phí đầu tư hạ tầng cụm công nghiệp, phát triển hạ tầng cơ bản về thương mại, công nghiệp vùng sâu vùng xa còn khó khăn; các ngành, địa phương chưa quyết liệt và có sự phối hợp đồng bộ thúc đẩy công nghiệp chế biến, chế tạo, chưa thu hút nhiều dự án chế biến nông sản quy mô lớn, sản phẩm giá trị gia tăng cao; các địa phương chưa bố trí quỹ đất cho các dự án thương mại cao cấp, chưa quyết liệt chỉ đạo triển khai công tác chuyển đổi quản lý chợ. Các chính sách thu hút phát triển chế biến sâu sản phẩm công nghiệp nông sản, đầu tư hệ thống logistics cho nông nghiệp chưa kích thích việc quan tâm đầu tư của các doanh nghiệp.

B. Phương hướng, nhiệm vụ trong thời gian tới

Nhằm đạt được những mục tiêu đã được xác định tại Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XI nhiệm kỳ 2020-2025, trong thời gian tới ngành Công Thương tập trung thực hiện các giải pháp trọng tâm sau:

1. Công tác thông tin, tuyên truyền

Tiếp tục quán triệt và triển khai, tuyên truyền, phổ biến các Nghị quyết, Kế hoạch về nâng cao hiệu quả quản lý, khai thác và phát huy các nguồn lực của nền kinh tế đến các đơn vị sản xuất, kinh doanh ngành Công Thương gắn với việc triển khai các nhiệm vụ chuyên môn. Đồng thời, đăng tải, tuyên truyền nội

dung Kế hoạch này và kết quả triển khai thực hiện các nhiệm vụ của Kế hoạch trên trang thông tin điện tử Sở Công Thương, hệ thống điện tử cơ quan (Egov), hệ thống truyền thông đại chúng.

2. Hoàn thiện cơ chế chính sách, nâng cao hiệu quả quản lý, khai thác, sử dụng nguồn nhân lực, phát triển thị trường lao động

Tiếp tục sử dụng nguồn nhân lực phù hợp với tình hình thực tế tại đơn vị, thực hiện tinh giản biên chế trên cơ sở nâng cao chất lượng, hiệu suất, hiệu quả làm việc của cơ quan.

3. Nâng cao hiệu quả quản lý, khai thác, sử dụng nguồn vật lực

3.1. Lĩnh vực công nghiệp

Tiếp tục cơ cấu lại công nghiệp theo hướng nâng cao trình độ công nghệ đổi mới sáng tạo, khai thác triệt để cơ hội cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ 4, đẩy mạnh chuyển đổi số, phương thức sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, tăng khả năng kết nối, tiếp cận thông tin, dữ liệu để tăng cơ hội kinh doanh mới và tăng khả năng tham gia chuỗi giá trị toàn cầu. Phát triển các ngành công nghiệp lợi thế theo hướng hiện đại, giá trị gia tăng cao, thân thiện môi trường; nâng cao tỷ trọng công nghiệp trong cơ cấu kinh tế.

Tập trung nguồn lực phát triển các ngành công nghiệp tiềm năng, lợi thế và có chọn lọc; ưu tiên phát triển công nghiệp chế biến sâu, công nghiệp hỗ trợ, chế biến dược liệu, dược phẩm và thực phẩm chức năng từ sản phẩm nông nghiệp. Đẩy mạnh thu hút đầu tư phát triển ngành công nghiệp chế biến, bảo quản sau thu hoạch nhằm gia tăng giá trị nông sản.

Tăng cường đầu tư phát triển tiểu thủ công nghiệp. Tập trung hoàn thiện quy hoạch, hạ tầng các cụm công nghiệp, tạo dư địa để thu hút đầu tư.

Tập trung tháo gỡ những rào cản về cơ chế, chính sách, cải thiện môi trường đầu tư, đẩy mạnh thu hút đầu tư; đẩy mạnh phát triển, ứng dụng khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, phát triển nền kinh tế số, xã hội số; thường xuyên đánh giá, phân tích tình hình và các yếu tố nguy cơ; chủ động xây dựng kịch bản tăng trưởng công nghiệp.

Phát triển các dự án năng lượng tái tạo có tiềm năng (thủy điện tích năng, điện gió và điện mặt trời).

3.2. Lĩnh vực thương mại

Thu hút đầu tư trung tâm thương mại cao cấp, dự án trung tâm hội chợ triển lãm, trung tâm logistics, các kho bảo quản, dự trữ nông sản hàng hoá và phát triển hỗn hợp cấp vùng tại thành phố Đà Lạt (Trung tâm Thương mại Hòa Bình) và các trung tâm thương mại - dịch vụ lớn, hiện đại; khuyến khích xã hội hóa các chợ hạng 1, hạng 2; cải tạo, xây dựng và phát triển các chợ truyền thống; chợ đầu mối nông sản.

Phát triển nhanh thương mại nội địa phù hợp với quy hoạch phát triển các khu đô thị, khu dân cư mới; đáp ứng tốt nhu cầu sản xuất, tiêu dùng của các tầng lớp dân cư trên địa bàn.

Tăng cường hỗ trợ doanh nghiệp mở rộng thị trường, đặc biệt là thị trường các khu vực: Đông Á, Bắc Mỹ, và thị trường các nước Hồi giáo; hỗ trợ các doanh nghiệp nhỏ và các hợp tác xã tham gia xuất khẩu hàng hoá; triển khai các chương trình quảng bá sản phẩm và thương hiệu địa phương ở thị trường nước ngoài.

Triển khai các chương trình phát triển thương mại điện tử: tuyên truyền về thương mại điện tử; hỗ trợ doanh nghiệp ứng dụng thương mại điện tử,... Hợp tác với các sàn thương mại điện tử trong nước và quốc tế thúc đẩy việc hỗ trợ doanh nghiệp và người đưa hàng hoá Lâm Đồng lên sàn thương mại điện tử.

Đẩy mạnh các hoạt động phân phối hàng Việt để thúc đẩy sản xuất trong nước phát triển, thực hiện tốt Cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam” trên địa bàn toàn tỉnh.

Khuyến khích, hỗ trợ các doanh nghiệp trong tỉnh tìm kiếm cơ hội kinh doanh và đầu tư phát triển cơ sở kinh doanh tại các thị trường tiêu thụ chính; tăng cường hoạt động xúc tiến thương mại, hỗ trợ các doanh nghiệp xây dựng và quảng bá thương hiệu cho các sản phẩm của tỉnh tại các thị trường tiêu thụ chính.

Đối với thị trường vùng nông thôn, khuyến khích và hỗ trợ các doanh nghiệp, cá nhân kinh doanh thương mại phát triển mạng lưới và trở thành kênh phân phối chủ yếu ở thị trường này. Nâng cấp và mở rộng mạng lưới chợ bán lẻ ở địa bàn các xã, cụm xã, phát triển các cụm thương mại dịch vụ tổng hợp trên địa bàn nông thôn. Bảo đảm các tiêu chí an toàn thực phẩm và các hoạt động quản lý tại các chợ đáp ứng các tiêu chí chợ nông thôn mới nâng cao. Tổ chức các hoạt động quảng bá, khuyến mại, xúc tiến thương mại, chương trình kết nối cung cầu hàng hoá, đưa hàng Việt về nông thôn; hỗ trợ tiêu thụ nông sản cho vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

Phát triển đồng bộ hệ thống phân phối bán buôn, bán lẻ; đẩy mạnh sản xuất và xuất khẩu các mặt hàng qua chế biến có lợi thế về nguyên liệu của địa phương. Chủ động mở rộng thị trường xuất khẩu, nâng cao chất lượng, xây dựng thương hiệu sản phẩm. Ưu tiên nhập khẩu thiết bị công nghệ mới, hiện đại; hạn chế nhập khẩu hàng hóa vật tư, thiết bị cũng như hàng tiêu dùng trong nước có thể sản xuất.

Hỗ trợ đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng (đường giao thông, thuỷ lợi, điện,...), bao gồm hệ thống các chợ đầu mối hàng nông sản, kho hàng nông sản, tăng cường xúc tiến thương mại hàng nông sản ở thị trường trong nước,...nhằm tạo thêm điều kiện thuận lợi cho tiêu thụ hàng nông sản sản xuất trong tỉnh.

Triển khai các chương trình nhằm phát huy lợi thế của các Hiệp định thương mại tự do (CPTPP, EVFTA); chủ động nắm bắt thông tin và giải đáp

những khó khăn vướng mắc cho doanh nghiệp khi tiếp cận FTAs; tích cực tìm kiếm, mở rộng thị trường tiêu thụ hàng hóa, nhất là thị trường xuất khẩu, thị trường có yêu cầu cao về chất lượng hàng hóa.

4. Nâng cao hiệu quả quản lý, khai thác, sử dụng nguồn tài lực

Tiếp tục phối hợp tham mưu rà soát, điều chỉnh, hoàn thiện hệ thống tiêu chuẩn, định mức, chỉ tiêu, chế độ làm cơ sở cho thực hành tiết kiệm, phòng chống tham nhũng, lãng phí.

Thực hiện quản lý chặt chẽ thu chi ngân sách nhà nước, đảm bảo đúng quy định.

Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra và xử lý nghiêm vi phạm sử dụng ngân sách nhằm đảm bảo đúng mục đích, tiết kiệm, hiệu quả, chống lãng phí, thất thoát ngân sách; công khai kết quả thanh tra, kiểm tra và kết quả xử lý vi phạm theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- Sở KHĐT;
- GD, các Phó GD Sở;
- Các phòng, đơn vị thuộc Sở;
- Lưu VT, KHTH.

**KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Cao Thị Thanh